

Số: 105 /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 23/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính và giải ngân đối với nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng Đầu tư Châu Âu cho hai Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP. Hà Nội, đoạn Nhôn – Ga Hà Nội (tuyến số 3) và Dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 TP. Hồ Chí Minh**

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/07/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/07/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> 25.946 ký ngày 06/12/2010 giữa Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng đầu tư Châu Âu (EIB) tài trợ dự án “Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh” trị giá 150 triệu EUR và Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> 25.758 ký ngày 04/10 2010 giữa Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng đầu tư Châu Âu (EIB) tài trợ dự án “Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn-Ga Hà Nội” trị giá 73 triệu EUR (sau đây gọi là Hiệp định);*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 23/08/2013 hướng dẫn cơ chế tài chính và giải ngân đối với nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng Đầu tư Châu Âu cho Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP. Hà Nội, đoạn Nhôn – Ga Hà Nội (tuyến số 3) và Dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 TP. Hồ Chí Minh:*

## **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2013/TT-BTC**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 6 như sau:

“c) Đồng tiền giải ngân của Dự án từ EIB về TKĐB là EUR, USD hoặc GBP và từ TKĐB về TKDA là EUR, USD, GBP, JPY hoặc VND theo đề nghị của Chủ dự án, phù hợp với quy định của Hiệp định vay và Hợp đồng ký với nhà thầu. Đồng tiền Bộ Tài chính hạch toán cho vay lại/cấp phát cho Cơ quan chủ quản dự án là EUR. Trường hợp đồng tiền giải ngân từ EIB về TKĐB và từ TKĐB về TKDA là USD hoặc GBP, tỷ giá Bộ Tài chính hạch toán cho vay lại/cấp phát cho Cơ quan chủ quản Chủ dự án là tỷ giá do EIB công bố khi quy đổi sang EUR tương ứng. Trường hợp đồng tiền giải ngân từ EIB về TKĐB là EUR và đồng tiền giải ngân từ TKĐB về TKDA là USD, GBP, JPY hoặc VND, tỷ giá Bộ Tài chính hạch toán cho vay lại/cấp phát cho Cơ quan chủ quản Chủ dự án là tỷ giá theo quy đổi của Ngân hàng phục vụ tại thời điểm chuyển EUR sang đồng tiền USD, GBP, JPY hoặc VND tương ứng để Bộ Tài chính giải ngân từ TKĐB về TKDA.”

2. Bổ sung vào điểm b, khoản 2, Điều 6 như sau:

“Văn bản xác nhận các nội dung có liên quan tại Phụ lục C.2 của Hiệp định tài trợ do Cơ quan chủ quản dự án trực tiếp xác nhận hoặc Chủ dự án xác nhận theo ủy quyền bằng văn bản của Cơ quan chủ quản.

Trong vòng tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ, Bộ Tài chính sẽ xem xét và ký Đơn giải ngân gửi EIB.”.

Và sửa đoạn cuối là:

“Chủ dự án chỉ cần gửi một lần các tài liệu trên đối với toàn bộ dự án, trừ trường hợp có sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh các hồ sơ, tài liệu này. Riêng kế hoạch tài chính, chỉ cần gửi hàng năm theo qui định tại Thông tư số 218/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2013 qui định về quản lý tài chính đối với các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ; Quyết định số 328/QĐ-BTC ngày 20/2/2014 đính chính Thông tư số 218/2013/TT-BTC và các văn bản bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế Thông tư này.

3. Sửa đổi điểm c, khoản 2, Điều 6 như sau:

“Hồ sơ đề nghị gồm có:

- Công văn của Chủ dự án gửi Bộ Tài chính đề nghị giải ngân bổ sung vào TKĐB trong đó nêu rõ các căn cứ pháp lý xác định giá trị Khoản giải ngân đề nghị (kế hoạch giải ngân được duyệt, hợp đồng ...);

- Bảng kê các đợt giải ngân từ TKĐB về TKDA đến trước thời điểm giải ngân bổ sung do Chủ dự án lập, các khoản thanh toán từ các đợt giải ngân đó theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư này

- Sao kê tài khoản dự án đến thời điểm đề nghị giải ngân bổ sung do ngân hàng phục vụ xác nhận.

4. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 của điểm d, khoản 2, Điều 6 như sau:

“Chủ dự án có trách nhiệm tính toán đúng số tiền đề nghị giải ngân từ nguồn vốn EIB phù hợp với nội dung và tỷ lệ thanh toán theo quy định tại Hiệp định tài trợ.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ban hành Thông tư này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn, phối hợp giải quyết./

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công thương;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- UBND TP. Hà Nội;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Kho Bạc Nhà nước Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, QL. (48)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Chí Trung**